

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2019/HS-ST**
Ngày 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Th Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Đạt Vân**

2/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lý Th Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019, về tội “Cướp giật tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

01/ **Nguyễn Hoàng V**; sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp RN, xã HY, huyện AB, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1971; Vợ tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Danh Hoàng Th**; sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp TB, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh Ch, sinh năm 1942 và bà Thị N, sinh năm 1953; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Thạch T**; sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp TS C, xã LH, huyện TC, tỉnh TV; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Th Th, sinh năm 1973 và bà Thạch Thị S V; sinh năm 1975; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Mai Văn T1**; sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp TB, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Văn V (chết) và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1976; Vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Trường Th1**, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp ML, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: ấp RN, xã HY, huyện AB, tỉnh KG

Người làm chứng: Ông **Danh Th3**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: KP. ML, TT. ML, huyện CT, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 27 tháng 8 năm 2018 Mai Văn T1 điều khiển xe mô tô, loại xe EXCITER mang BSKS 68B1 – 271.90 chở Nguyễn Hoàng V (em vợ của T1) từ An Biên đến Tắc Cậu uống cà phê, trên đường đi V điện thoại rủ Danh Hoàng Th (Bé) là bạn của V đi giật tài sản của những người đi đường bán lấy T chia nhau tiêu xài nhưng Th không đồng ý, V kêu Th đợi V một lúc sẽ đến, V kêu T1 điều khiển xe chạy đến phòng trọ của Nguyễn T T (N) là bạn gái Th thuê ở khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi là khoảng 18 giờ cùng ngày thì V, T1 gặp Th và Thạch T (là bạn của Th) đang ở tại nhà trọ, còn T T thì đang nấu cơm trong bếp, V rủ Th, T1 và T cùng đi giật tài sản của những người đi đường bán lấy T chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý và chọn hướng từ Minh Lương đi Minh Hòa để thực hiện rồi chuẩn bị công cụ, phương tiện cũng như việc phân công nhiệm vụ, cụ thể như sau: Th là người điều khiển xe mô tô, loại xe WINNER mang

biển số kiểm soát 68E1 – 230.02 chở V phía sau để giật tài sản và dùng cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 50^{cm} mang theo để chống trả khi bị tấn công; còn T1 thì điều khiển xe mô tô, loại xe EXCITER mang biển số kiểm soát 68B1 – 271.90 chở T chạy theo sau và sử dụng roi điện để ngăn cản khi bị truy đuổi. Khi cả nhóm bàn bạc xong, T1 điều khiển xe chở T chạy trước, còn Th điều khiển xe chở V chạy sau trên quốc lộ 61 theo hướng từ Minh Lương đến ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa thì thấy có đoàn chơi lô tô nên nhóm V cùng nhau dừng lại quan sát nhưng không thực hiện được rồi quay trở lại, Th điều khiển xe chạy trước, T1 điều khiển chạy theo sau. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, V phát hiện Nguyễn Trường Th1 điều khiển xe mô tô ngược chiều, trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động nghe nên V kêu Th quay ngược trở lại chạy áp sát vào xe của Th1, V giật lấy chiếc điện thoại của Th1 rồi bỏ chạy, Th1 liền điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp, lúc này T1 điều khiển xe đuổi theo phía sau để ngăn cản Th1 lại nhưng không kịp nên T1 điều khiển xe quay lại về Minh Lương.

Sau khi giật được tài sản, V mượn chiếc điện thoại di động của Th điện thoại thông báo cho T1 hay là vừa giật được điện thoại và hẹn gặp nhau tại cầu Cái Bé. Khi gặp nhau, Vinh lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 vừa giật được đưa cho Th, T1 và T xem rồi V đưa cho Th cất giữ để mang đi bán lấy T chia nhau tiêu xài. Khi đó, cả nhóm cùng nhau điều khiển xe đến nhà trọ của Thẩm, trên đường đi, Th và V bị Th1 phát hiện, Th1 tiếp tục truy đuổi nhưng không kịp. Khi chạy đến trước Chi cục thuế huyện Châu Thành, do xe của Th bị thùng lốp nên Th chạy vào trong hẻm nhưng do hẻm cùng, không chạy được nên Th đẩy xe xuống ruộng, V liền điện thoại cho T1 chạy đến tiếp chở V đi bệnh viện, vì trong quá trình bỏ chạy, V bị cục đá văng trúng chân trái thì bị quần chúng nhân dân phát hiện giữ V, Th, T1 và T lại giao cho Công an thị trấn Minh Lương.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6, 32GB có giá trị định giá tại thời điểm yêu cầu định giá là 6.200.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Sau khi vụ án xảy ra, anh Nguyễn Trường Th1 đến Công an thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành trình báo sự việc. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 21 tháng 12 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th, Mai Văn T1 và Thạch T về hành vi Cướp giật tài sản.

Đối với ông Nguyễn Văn Ng (cha vợ của T1) đã cho Mai Văn T1 mượn chiếc mô tô biển số 68B1 – 271.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng T1 đã điều khiển chiếc xe trên chở T đi cướp giật tài sản thì Ng hoàn toàn không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ng là phù hợp.

Về vật chứng trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh và xử lý:

- 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68B1 – 271.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, số máy 412955, số khung 393842 đã qua sử dụng đây là tài sản của Nguyễn Văn Ng cho Mai Văn T1 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi T1 sử dụng cùng đồng phạm để thực hiện hành vi phạm tội thì Ng hoàn toàn không biết, vì vậy cần phải xử lý trả lại cho Ng là chủ sở hữu theo quy định.

- 01 chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát số 68E1 – 230.02, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn xanh – trắng, số máy KC26E1055376, số khung 2600FY033773 đã hư hỏng và đã qua sử dụng là tài sản của Danh Hoàng Th đã sử dụng cùng đồng phạm để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- 01 cây dao tự chế dài 57^{cm}, trong đó phần cán bằng cao su màu đen nhám dài 12,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng phía trên màu đen dài 44,5^{cm}, mũi bầu nhọn, nơi rộng nhất 5,5^{cm} là của Nguyễn Hoàng V đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, đến nay không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S6, 32GB của bị hại; và 01 cây roi điện màu đen dài khoảng 20^{cm} là của Danh Hoàng Th đưa cho Thạch T đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình bỏ chạy, bị quần chúng nhân dân tại khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành phát hiện bắt giữ thì Th đưa chiếc điện thoại di động cho T cất giữ nhưng do sợ bị phát hiện, T đã lấy chiếc điện thoại di động trên cùng với cây roi điện ném bỏ cặp bên đường gần đó. Sau khi vụ án bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành khám Ng hiện trường cũng như việc truy tìm các vật chứng này nhưng kết quả không tìm thấy.

- Đối với các điện thoại di động của Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th và Mai Văn T1 đã sử dụng để liên lạc với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình bỏ trốn, V và Th đã bán người khác (không rõ họ tên và địa chỉ), còn T1 đã làm rơi mất không xác định được vị trí. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Trường Th1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th, Thạch T và Mai Văn T1 phải bồi thường lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S6, 32GB với số T là 6.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, hiện gia đình của các bị cáo đã bồi thường xong, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm, do đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-CT ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th, Mai Văn T1 và Thạch T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th, Mai Văn T1 và Thạch T về tội: “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

2/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh Hoàng Th** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

3/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Thạch T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

4/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Văn T1** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Ng 01 chiếc xe mô tô biển số 68B1 – 271.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, số máy 412955, số khung 393842 đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 68E1 – 230.02, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn xanh – trắng, số máy KC26E1055376, số khung 2600FY033773 đã hư hỏng của Danh Hoàng Th.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế dài 57^{cm}, trong đó phần cán bằng cao su màu đen nhám dài 12,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng phía trên màu đen dài 44,5^{cm}, mũi bầu nhọn, nơi rộng nhất 5,5^{cm}

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có T tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng V rủ Danh Hoàng Th, Mai Văn T1 và Thạch T đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy T chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 18 giờ, ngày 27/8/2018 sau khi bàn bạc thống nhất về địa điểm, nhiệm vụ củ thể của từng người thì cả nhóm xuất phát đi từ thị trấn Minh Lương đi xuống xã Minh Hòa và ngược lại. Lúc này, Th điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 68E1 – 230.02 chở V, còn T1 điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 68B1 –

271.90 chở T, trước khi đi các bị cáo đều trang bị dao tự chế và cây roi điện để làm công cụ phạm tội. Khi cả nhóm đi đến khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì V nhìn thấy anh Nguyễn Trường Th1 đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều lại và trên tay đang cầm nghe điện thoại nên V kêu Th quay xe lại chạy áp sát vào xe của anh Th1 để V giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, 32GB của anh Th1 rồi bỏ chạy. Sau khi giật được điện thoại, V thông báo cho T1 và T hay, khi cả nhóm định đem điện thoại trên đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bị Công an bắt giữ. Theo kết quả định giá tài sản thì điện thoại mà các bị cáo cướp giật của anh Th1 có giá trị là 6.200.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự thì “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Như vậy, việc các bị cáo câu kết chặt chẽ lại với nhau để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của anh Th1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại trực tiếp đến tài sản của người bị hại mà còn gây bất ổn trong đời sống người dân, làm phức tạp thêm trật tự xã hội trên địa bàn xảy ra vụ án. Các bị cáo đủ năng lực, nhận thức và biết được cướp giật tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ vì mục đích tiêu xài cá nhân, chây lười lao động các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý câu kết lại với nhau chuẩn bị xe, dao tự chế, cây roi điện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhằm hưởng lợi bất chính cho bản thân.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận thấy: Đối với bị cáo V với vai trò là người chủ mưu, khởi sự hành vi phạm tội nên cần xem xét mức án của bị cáo V cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp. Còn đối các bị cáo Th, T và T1 khi được V rủ đi cướp giật tài sản bán lấy T tiêu xài các bị cáo liền đồng ý đi theo V, không nghĩ gì đến việc làm cũng như hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nên cần xem xét hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới là thỏa đáng. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nhận định cần có mức án nghiêm và cần T1 ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo Th và T là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế, tại phiên tòa người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, T và T1. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình nhằm có mức án tương xứng phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong số T 6.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại anh Nguyễn Trường Th1 và do tại phiên tòa anh Th1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 68B1 – 271.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra chứng minh được chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn Ng cho Mai Văn T1 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Ng không hề hay biết. Do ông Nghiêm không có lỗi và tại phiên tòa ông Ng xin HĐXX xem xét cho ông Ng được nhận lại chiếc xe trên. Xét yêu cầu của ông Ng là có căn cứ đúng pháp luật nên cần xử trả lại cho ông Ng là phù hợp.

6.2 Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 68E1 – 230.02, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn xanh – trắng đã thu giữ trong vụ án, đây là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Danh Hoàng Th và do Th sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

6.3 Đối với 01 cây dao tự chế dài 57^{cm}, trong đó phần cán bằng cao su màu đen nhám dài 12,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng phía trên màu đen dài 44,5^{cm}, mũi

bầu nhọn, nơi rộng nhất 5,5^{cm} là của Nguyễn Hoàng V sử dụng làm công cụ phạm tội, đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th, Thạch T và Mai Văn T1 phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

01/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/01/2019.

02/ Xử phạt bị cáo **Danh Hoàng Th 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/01/2019.

03/ Xử phạt bị cáo **Thạch T 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 21/6/2019.

04/ Xử phạt bị cáo **Mai Văn T1 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/5/2019.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Ng 01 chiếc xe mô tô biển số 68B1 – 271.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, số máy 412955, số khung 393842 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 68E1 – 230.02, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn xanh – trắng, số máy KC26E1055376, số khung 2600FY033773 đã hư hỏng và đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế dài 57^{cm}, trong đó phần cán bằng cao su màu đen nhám dài 12,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng phía trên màu đen dài 44,5^{cm}, mũi bầu nhọn, nơi rộng nhất 5,5^{cm} của Nguyễn Hoàng V.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 39/QĐ-VKS-CT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Danh Hoàng Th, Thạch T và Mai Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng T án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Th Phong